

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

**Địa chỉ** : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
**Điện thoại** : 0251 3511138  
**Fax** : 0251 3512498

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ  
CHO SẢN PHẨM**

**Thực phẩm bổ sung:  
NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ CAM CHANH  
(KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER ORANGE AND LEMON)**

**2022**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 007/IFS/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung: NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ CAM CHANH

(KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER ORANGE AND LEMON)

**2. Thành phần:** Nước tinh khiết, đường, xirô fructose, nước ép trái cây (nước ép cam (1,32 g/l), nước ép chanh (1,23 g/l), nước ép bưởi (1,05 g/l)), chất điều chỉnh độ axit (330, 331 (iii)), hương liệu giống tự nhiên (hương cam, hương chanh), khoáng chất (natri clorid, kali clorid, calci lactat gluconat), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), vitamin B3 (niacinamide).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên nắp chai)

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 490 ml / chai

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.

Đóng gói thùng giấy: 12 chai/ thùng giấy, 24 chai / thùng giấy

- Chất liệu bao bì: Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;
- **QCVN 8-1:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- **QCVN 8-2:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Đồng Nai, ngày 02 tháng 06 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

**Koichi Noda**

Director/

General Manager of Factory



# Ice+ Orange and Lemon LEP 490 ml C



Koichi Noda  
Director/  
General Manager of Farma

*Handwritten signature*

154

*Handwritten signature*

10



2mm

150

**KIRIN**

**ICE+**  
FRUIT TASTED WATER  
Orange and Lemon

**QUẢ VUI  
QUẢ TUYỆT**  
THAM GIA NGAY, NHẬN QUÀ XIN

**JAPANESE TECHNOLOGY**

Supplemented Food  
No preservatives  
Image for reference only

Net content - 490 ml  
Thể tích thực - 490 ml

**KIRIN**

**ICE+**  
NƯỚC VỊ TRÁI CÂY

TRÁI CÂY ĐÔNG KẾT -18°C  
Cam Chanh  
Nước tinh khiết  
Vitamin B3  
Khoáng chất

**CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN**

Thực phẩm bổ sung  
Không dùng chất bảo quản  
Hình ảnh có tính chất minh họa

**NƯỚC VỊ TRÁI CÂY**

Với phương pháp Đông Kết Trái Cây tại -18°C, Ice+ bảo toàn trọn vẹn đường chất tự nhiên từ trái cây tươi và đem lại vị ngon tươi mới đầy sảng khoái.

Được bổ sung thêm lượng Vitamin cần thiết cho cơ thể luôn căng tràn sức sống.

THÀNH PHẦN: Nước tinh khiết, đường, xirô fructose, nước ép trái cây (nước ép cam (1,32 g/l), nước ép chanh (1,23 g/l), nước ép bưởi (1,05 g/l)), chất điều chỉnh độ axit (330, 331 (iii)), hương liệu giống tự nhiên (hương cam, hương chanh), khoáng chất (natri clorid, kali clorid, calci lactat gluconat), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), vitamin B3 (niacinamide).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TÍNH TRÊN 100 ml	
Năng lượng	30 kcal
Carbohydrat	7,4 g
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Kali	11 mg
Natri	21 mg
Vitamin B3	2 mg

\*\* Hàm lượng vitamin B3 và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Đối tượng sử dụng: Thích hợp cho người lớn và trẻ từ 4 tuổi trở lên.
- Mỗi ngày nên dùng một chai.
- Ngon hơn khi dùng lạnh. Lắc nhẹ trước khi uống.
- Dùng ngay sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
- Đôi khi màu sắc sản phẩm có thể thay đổi hoặc xảy ra hiện tượng lắng đọng tự nhiên nhưng sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- NSX và HSD: xem trên nắp chai.

Sản phẩm của:  
**Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế**  
Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước,  
Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa,  
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại:  
**Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam**  
Lô D-3A-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2,  
Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương,  
Việt Nam

Hotline: (028) 3815 5855 - Website: www.wonderfarmonline.com

# Ice+ Orange and Lemon LEP 490 ml A



150

154

Handwritten signature and date: 2017/1/22

**KIRIN**

**Ice+**  
FRUIT TASTED WATER  
Orange and Lemon

**Yeah**  
CỰC ĐÃ  
THAM GIA NGAY, NHẬN QUÀ XỊN

**JAPANESE TECHNOLOGY**

Supplemented Food  
No preservatives  
Image for reference only

Net content = 490 ml  
Thể tích thực = 490 ml

**KIRIN**

**Ice+**  
NƯỚC VỊ TRÁI CÂY

TRÁI CÂY ĐÔNG KẾT -18°C  
Cam Chanh  
Nước tinh khiết  
Vitamin B3  
Khoáng chất

**CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN**

Thực phẩm bổ sung  
Không dùng chất bảo quản  
Hình ảnh có tính chất minh họa

**NƯỚC VỊ TRÁI CÂY**

Với phương pháp Đông Kết Trái Cây tại -18°C, Ice+ bảo toàn trọn vẹn dưỡng chất tự nhiên từ trái cây tươi và đem lại vị ngon tươi mới đầy sảng khoái.

Được bổ sung thêm lượng Vitamin cần thiết cho cơ thể luôn căng tràn sức sống.

**THÀNH PHẦN:** Nước tinh khiết, đường, xirô fructose, nước ép trái cây (nước ép cam (1,32 g/l), nước ép chanh (1,23 g/l), nước ép bưởi (1,05 g/l)), chất điều chỉnh độ axit (330, 331 (iii)), hương liệu giống tự nhiên (hương cam, hương chanh), khoáng chất (natri clorid, kali clorid, calci lactat gluconat), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), vitamin B3 (niacinamide).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TÍNH TRÊN 100 ml	
Năng lượng	30 kcal
Carbohydrat	7,4 g
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Kali	11 mg
Natri	21 mg
Vitamin B3	2 mg**

\*\* Hàm lượng vitamin B3 và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Đối tượng sử dụng: Thích hợp cho người lớn và trẻ từ 4 tuổi trở lên.
- Mỗi ngày nên dùng một chai.
- Ngon hơn khi dùng lạnh. Lắc nhẹ trước khi uống.
- Dùng ngay sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
- Đôi khi màu sắc sản phẩm có thể thay đổi hoặc xảy ra hiện tượng lắng đọng tự nhiên nhưng sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- NSX và HSD: xem trên nắp chai.

Sản phẩm của:  
**Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế**  
Lô 13, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2,  
Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa,  
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

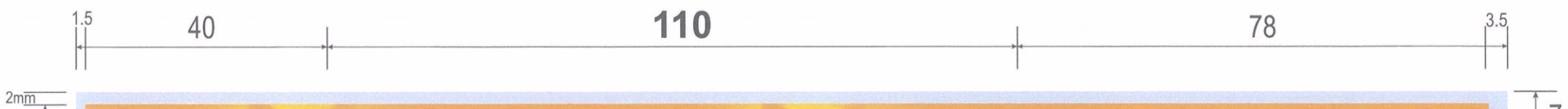
Sản xuất tại:  
**Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam**  
Lô D-3A-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2,  
Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương,  
Việt Nam  
Hotline: (028) 3815 5855 - Website: www.wonderfarmonline.com

**8 935001 282303**

**General Manager of Fact**



# Ice+ Orange and Lemon LEP 490 ml B



**KIRIN**

**ICE+**  
FRUIT TASTED WATER  
Orange and Lemon

**XOẢ HẾT MÌNH**  
THAM GIA NGAY, NHẬN QUÀ XỊN

**TRÁI CÂY ĐÔNG KẾT -18°C**  
**Cam Chanh**  
**Nước tinh khiết**

**Vitamin B3**  
Khoáng chất

**KIRIN**

**ICE+**  
NƯỚC VỊ TRÁI CÂY

**Supplemented Food**  
No preservatives  
Image for reference only

**Net content = 490 ml**  
Thể tích thực = 490 ml

**Thực phẩm bổ sung**  
Không dùng chất bảo quản  
Hình ảnh có tính chất minh họa

**NƯỚC VỊ TRÁI CÂY**

Với phương pháp Đông Kết Trái Cây tại -18°C, Ice+ bảo toàn trọn vẹn dưỡng chất tự nhiên từ trái cây tươi và đem lại vị ngon tươi mới đầy sáng khoái.

Được bổ sung thêm lượng Vitamin cần thiết cho cơ thể luôn căng tràn sức sống.

**THÀNH PHẦN:** Nước tinh khiết, đường, xirô fructose, nước ép trái cây (nước ép cam (1,32 g/l), nước ép chanh (1,23 g/l), nước ép bưởi (1,05 g/l)), chất điều chỉnh độ axit (330, 331 (iii)), hương liệu giống tự nhiên (hương cam, hương chanh), khoáng chất (natri clorid, kali clorid, calci lactat gluconat), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), vitamin B3 (niacinamide).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TÍNH TRÊN 100 ml	
Năng lượng	30 kcal
Carbohydrat	7,4 g
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Kali	11 mg
Natri	21 mg
Vitamin B3	2 mg**

\*\* Hàm lượng vitamin B3 và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Đối tượng sử dụng: Thích hợp cho người lớn và trẻ từ 4 tuổi trở lên.
- Mỗi ngày nên dùng một chai.
- Ngon hơn khi dùng lạnh. Lắc nhẹ trước khi uống.
- Dùng ngay sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
- Đôi khi màu sắc sản phẩm có thể thay đổi hoặc xảy ra hiện tượng lắng đọng tự nhiên nhưng sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- NSX và HSD: xem trên nắp chai.

Sản phẩm của:  
**Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế**  
Lô 13, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2,  
Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa,  
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại:  
**Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam**  
Lô D-3A-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2,  
Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương,  
Việt Nam  
Hotline: (028) 3815 5855 - Website: www.wonderfarmonline.com

**8 935001 282303**

Số D.N: 3600.45631  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỰC PHẨM  
QUỐC TẾ  
NHÀ - TỈNH ĐỒNG NAI

**Koichi Noda**  
Director/  
General Manager of Fa

154

Handwritten signature and date: 2017/1/22

KT3-02325BTP2/1-4

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## TEST REPORT

18/05/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample* : NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ CAM CHANH  
(KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER ORANGE AND LEMON)
2. Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên lon, không nhãn hiệu.  
*As received sample is intact can, without label.*
3. Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 09/05/2022
5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 09/05/2022 - 18/05/2022
6. Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)  
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,  
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



KT3-02325BTP2/1-4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/05/2022  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
 Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> ,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.4. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.5. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.6. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.7. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL	ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts &amp; moulds</i>	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>

**Ghi chú/ Note:** (\*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.  
*According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



KT3-02325BTP2/1-5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/05/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample* : NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ CAM CHANH  
(KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER ORANGE AND LEMON)
2. Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên lon, không nhãn hiệu.  
*As received sample is intact can, without label.*
3. Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 09/05/2022
5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 09/05/2022 - 18/05/2022
6. Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)  
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,  
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



KT3-02325BTP2/1-5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/05/2022  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	1,80 x 10 <sup>-2</sup>	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	1,80 x 10 <sup>-2</sup>	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	1,50 x 10 <sup>-2</sup>	Không phát hiện <i>Not detected</i>

**QUATEST 3®**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report .*

KT3-02325BTP2/1-6

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/05/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample* : NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ CAM CHANH  
(KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER ORANGE AND LEMON)
2. Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên lon, không nhãn hiệu.  
*As received sample is intact can, without label.*
3. Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 09/05/2022
5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 09/05/2022 - 18/05/2022
6. Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)  
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,  
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



KT3-02325BTP2/1-6

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/05/2022  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng Propargite, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Propargite content</i>	EN 15662 : 2018	10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng 2-phenyl phenol, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>2-phenyl phenol content</i>	EN 15662 : 2018	50	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng Piperonyl-butoxide, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Piperonyl-butoxide content</i>	EN 15662 : 2018	10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng patulin, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Patulin content</i>	AOAC 2016 (2000.02)	3,0	Không phát hiện <i>Not detected</i>



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*